



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 03/12/2025 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.8	22:54	02:15	↙
0.9	06:00	09:45	↗
3.6	12:50	16:00	↙
2.5	18:08	21:30	↗
3.9	23:27	03:00	↙
0.5	06:44	10:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quân	SITC HAIPHONG	8.5	162	13,267	P/s3 - CL2	05:00	//0800	A5-01
2	Chính	SUNLY	2	76	1,482	P/s1 - TL CL7	10:30	//1400	01
3	Quyết	UNI PREMIER	9	182	17,887	P/s3 - CL7	12:30	//1600	A1-A3
4	Phú	NICOLINE MAERSK	10.5	199	27,733	P/s3 - CL5	12:00	//1600	A5-A9
5	P.Cần	MILD CHORUS	8.4	148	9,994	H25 - TCHP	16:00	SR	08-12
6	K.Toàn	SITC KANTO	9.7	172	17,119	P/s3 - CL1	17:00	//1730	A2-A9
7	Son - Đảo	KOTA GAYA	10.5	223	29,015	P/s3 - BP7	21:00	Thả neo, tăng cường dây	
8	A.Tuấn	NUUK MAERSK	9.8	172	26,255	P/s3 - BP6	22:00	Tăng cường dây	
9	Đ.Toàn - Đ.Minh	YM CONSTANCY	10.5	210	32,720	P/s3 - CL3	21:00	Cano DL, //0100	
10	Uy	KMTC TOKYO	10	173	17,853	P/s3 - BNPH	23:00		
11	B.Long - N.Chiến	SEVEN SEAS EXPLORER	7.2	224	55,254	P/S - CR3	06:30	QTCR	
12	B.Long - N.Chiến	SEVEN SEAS EXPLORER	7.2	224	55,254	CR3 - P/S	15:30	QTCR	
13	Nhật - Vinh	VIET THUAN 10	6.6	80	3,260	H25 - CAN GIO	12:30	ĐX, SR	
14	Quyển	HAI BAO	3.2	59	299	P/s1 - CL2	18:00	ĐX	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Long - A.Tuấn	HMM MIR	14.5	366	152,003	CM3 - P/s3	06:00	MT-VTX	
2	P.Hung - Quang	REN JIAN 20	11.5	260	42,110	P/s3 - CM3	06:00	MT-VTX	MR-KS
3	N.Thanh - P.Hải	CSCL SUMMER	12	335	116,603	CM4 - P/s3	07:30	MP-VTX	A10-H2- STG2
4	Hà - V.Tùng	REN JIAN 20	12.5	260	42,110	CM3 - P/s3	18:30	MT-VTX	MR-KS

5	T.Tùng - Đăng	OOCL VIOLET	12.5	367	159,260	P/s3 - CM4	18:00	MT-3NM-VTX	A10-H2-STG2
6	M.Tùng - Đ.Long	TEMPANOS	12.9	300	88,586	CM2 - P/s3	00:00	MP-VTX	MR-KS
7	P.Tuấn - Q.Hung	ZIM EMERALD	12.1	272	74,693	P/s3 - CM3	18:30	MT	MR-KS
8	Giang	LANG MAS III	4	55	499	P/s1 - TCCT	16:00	ĐX	
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Thùy - Diệu	KMTC GWANGYANG	9	173	17,933	CL4-5 - P/s3	02:00	LT	A2-A6
2	N.Dũng - V.Dũng	SITC JUNDE	9.5	172	18,819	CL7 - P/s3	02:00	LT	A5-A9
3	V.Hoàng	SAWASDEE SPICA	9.5	172	18,072	CL3 - P/s3	01:00	LT	A6-01
4	N.Cường	SM JAKARTA	9	168	16,850	BNPH - P/s3	08:00	LT	A3-TM
5	Tín	SOON LI 12	3	65	1,580	TL CL7 - H25	09:00	SR	01
6	N.Minh	SAWASDEE SIRIUS	9.5	173	18,051	CL1 - P/s3	08:00	LT	A6-A9
7	Hồng	WAN HAI 289	9.9	175	20,899	CL4 - P/s3	09:00	LT	A6-A9
8	Chương	XIN MING ZHOU 106	9.4	172	18,731	CL5 - P/s3	14:30	LT	A6-A9
9	Kiên - Anh	PEGASUS PROTO	9.2	172	18,354	CL7 - P/s3	14:30	LT	A1-A2
10	Trung - M.Cường	SITC HAIPHONG	9	162	13,267	CL2 - P/s3	20:00		A5-01
11	Đ.Chiến	ZHONG GU XIONG AN	7.8	180	28,554	CL3 - P/s3	21:00	Cano DL	A3-A6
12	M.Hải - Hoàn	STAR 26	3.5	111	3,640	CAN GIO - H25	13:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Chiến	MONICA	10.1	173	17,801	BP6 - BNPH	08:30		A2-A5
2	Duyệt - Duy	MILD ORCHID	10.2	172	18,166	BP7 - CL4	09:30		A1-A3